

BÁO CÁO
Về thực trạng đầu tư xây dựng cơ sở
hạ tầng và công tác quản lý cảng cá tại địa phương

Thực hiện Văn bản số 670/TS-QLTC ngày 24/8/2023 của Cục Thủy sản về việc báo cáo về tình hình đầu tư xây dựng và kết quả hoạt động của cảng cá, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Khái quát về tình hình khai thác thủy sản của địa phương:

- Số lượng tàu cá: Tính đến 31/8/2023 toàn tỉnh có 2.784 tàu cá, trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên là 96 tàu chiếc; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 đến dưới 15m là 438 chiếc; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 đến dưới 12m là 2.250 chiếc.

- Sản lượng khai thác thủy sản: Sản lượng khai thác biển trung bình hàng năm đạt trên 38.000 tấn; năm 2020 đạt 39.490 tấn; năm 2021 đạt 38.528 tấn; năm 2022 đạt 38.908; ước năm 2023 đạt 39.500 tấn, năm 2030 ước đạt 45.000 tấn.

- Số lượng lao động khai thác hải sản trên tàu cá: 11.201 lao động.

- Ngư trường khai thác: Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 đến dưới 12m hoạt động tại vùng ven bờ tỉnh Hà Tĩnh, số tàu cá còn lại (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên) hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi từ Quảng Ninh tới Vũng Tàu.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG CẢNG CÁ

1. Hiện trạng đầu tư, xây dựng cảng cá

- Số lượng, chất lượng cảng cá hiện có so với quy hoạch và yêu cầu thực tế hiện nay.

Theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Hà Tĩnh được quy hoạch 04 cảng cá, gồm: 1 cảng cá loại I (cảng cá Cửa Khẩu) và 3 cảng cá loại II (Xuân Hội, Thạch Kim, Cửa Nhượng).

Hiện nay, tỉnh Hà Tĩnh có 02 cảng cá đã được đầu tư xây dựng so với quy hoạch gồm: Cảng cá Cửa Sót và Cảng cá Xuân Hội (*Chi tiết phụ lục 1 đính kèm*).

- Cơ sở dịch vụ hậu cần tại cảng: sản xuất nước đá, lưới sợi, nậu vựa thu mua tại cảng, cơ sở cung cấp xăng, dầu tại cảng:

Các dịch vụ hậu cần nghề cá của cảng cá như cung cấp đá lạnh, nước ngọt, cửa hàng lương thực, thực phẩm, ngư cụ, nhiên liệu và các loại hàng hoá, dịch vụ khác đã được đầu tư cơ bản đầy đủ.

2. Kinh phí đầu tư cho xây dựng cảng cá

Cảng cá Cửa Sốt: Tổng mức đầu tư: 27.241.446.900đ

- Nguồn vốn: Vốn chương trình Biển đông - Hải đảo

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 7/2003-01/2009.

Cảng cá Xuân Hội: Tổng mức đầu tư: 132.354.447.000 đồng

- Nguồn vốn: Vốn chương trình Biển đông - Hải đảo

- Thời gian khởi công - hoàn thành: Khởi công tháng 03/2009, hoàn thành năm 2015.

III. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG CÁ

1. Hiện trạng công tác quản lý cảng cá

- Nguồn nhân lực cho quản lý hoạt động của cảng cá: Hiện nay đơn vị được giao 18 biên chế viên chức, trong đó 10 biên chế hưởng lương ngân sách, 08 biên chế tự chủ để quản lý 02 cảng cá và 04 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (*Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo*).

- Hình thức tổ chức quản lý cảng cá tại địa phương: Ban Quản lý các cảng cá là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Số người trực tiếp tham gia quản lý: 20 cán bộ, nhân viên, trong đó 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 11 cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ, 06 lao động khác.

2. Công tác quản lý hoạt động của cảng cá

- Tổ chức bộ máy quản lý cảng cá tại địa phương gồm: Lãnh đạo (Giám đốc, Phó Giám đốc); các phòng chuyên môn: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Điều độ và dịch vụ hậu cần; các tổ chức trực thuộc: Cảng cá Cửa Sốt, Cảng cá Xuân Hội.

- Công tác sắp xếp, hướng dẫn tàu cá ra vào bốc dỡ thủy sản: Sau khi tiếp nhận thông tin tàu báo trước 01 giờ trước khi cập cảng, cán bộ trực hướng dẫn, sắp xếp tàu ra vào bốc dỡ hàng hóa phù hợp với công suất, sản lượng thủy sản và thực tế cơ sở hạ tầng cảng cá; ưu tiên các tàu vào bốc dỡ hàng hóa cập cảng.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát, thống kê sản lượng thủy sản qua cảng; thu nhận nhật ký; báo cáo khai thác thủy sản: Thực hiện theo Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, cán bộ trực đối chiếu danh sách tàu cá vi phạm IUU, nguy cơ cao vi phạm IUU. Nếu tàu không vi phạm thì khi tàu cập cảng, tiến hành thu nhật ký, giám sát sản lượng, loài và đối chiếu với sản lượng ghi trong nhật ký. Phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra tàu cập cảng khi cần thiết. Nếu tàu nằm trong danh sách vi phạm IUU thì không cho bốc dỡ hàng hóa đồng thời thông báo các cơ quan chức năng xác minh, xử lý.

- Công tác cấp xác nhận nguyên liệu thủy sản từ khai thác: sau khi giám sát hàng hóa lên cảng, cảng cá lập phiếu theo dõi hàng hóa lên cảng. Nếu tàu nào yêu cầu, đơn vị lập phiếu xác nhận hàng hóa qua cảng;

- Công tác cập nhật dữ liệu nhật ký khai thác vào phần mềm VNFISHBASE: Căn cứ nhật ký khai thác thủy sản, sản lượng hàng hóa từng tàu cá, cán bộ cảng cá cập nhật dữ liệu nhật ký lên phần mềm Vnfishbase hằng ngày theo quy định.

- Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm tại cảng cá ở các cơ sở sản xuất nước đá: Đơn vị phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra khi cần thiết.

3. Công tác tổ chức hoạt động kiểm soát tàu cá tại cảng theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC).

***Đối với tàu cập cảng:**

- Chủ tàu/thuyền trưởng báo trước 01 giờ trước khi cập cảng cho Ban Quản lý các cảng cá

- Cán bộ cảng cá tiếp nhận thông tin, đối chiếu với danh sách tàu cá vi phạm IUU, nguy cơ cao vi phạm IUU, tín hiệu giám sát hành trình (đối với tàu từ 15m trở lên); vào sổ, thông báo với cán bộ cảng cá và các thành viên văn phòng IUU.

- Cán bộ Cảng cá bố trí chỗ neo đậu bốc dỡ, thu nhật ký khi tàu cập cảng, giám sát hàng hóa lên cảng, đối chiếu với sản lượng ghi trong nhật ký. Ký giấy biên nhận hàng hóa lên cảng, xác nhận hàng hóa qua cảng khi có yêu cầu.

- Cán bộ văn phòng IUU kiểm tra khi tàu cập cảng theo tỉ lệ quy định.

- Cập nhật thông tin tàu cập cảng, sản lượng hàng hóa vào sổ theo dõi tàu thuyền tại cảng và lên phần mềm Vnfishbase.

*** Đối với tàu rời cảng.**

- Chủ tàu/thuyền trưởng thông báo trước 01 giờ trước khi rời cảng cho Ban quản lý cảng cá.

- Cán bộ cảng tiếp nhận thông tin, vào sổ, thông báo với cán bộ trực văn phòng IUU để kiểm tra theo tỉ lệ quy định.

- Nếu tàu đủ điều kiện rời cảng, văn phòng IUU cấp giấy biên bản kiểm tra tàu rời cảng; nếu tàu không đủ điều kiện về hồ sơ, trang thiết bị thì không cấp biên bản rời cảng, phối hợp với Trạm kiểm soát Biên phòng không cho tàu rời cảng. Đồng thời hướng dẫn, đề nghị hoàn thiện hồ sơ, phương tiện thiết bị cần thiết.

- Kết quả thực hiện năm 2023 (thống kê đến 15/8/2023): Số lượng tàu cập cảng 6.365 lượt, số lượng tàu rời cảng: 6.404 lượt. Sản lượng thủy sản qua cảng: 2.290 tấn.

4. Công tác phối hợp kiểm tra hoạt động khai thác thủy sản tại cảng cá

Ban Quản lý các cảng cá phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương, đặc biệt là Đồn/Trạm Biên phòng và Chi cục Thủy sản kiểm tra tàu thuyền hoạt động tại các cảng cá.

Bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn đến làm việc.

5. Công tác chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và báo cáo kết quả hoạt động của cảng cá với cơ quan thẩm quyền theo quy định.

Ban Quản lý các cảng cá đã chấp hành nghiêm túc việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, báo cáo đầy đủ kết quả hoạt động của cảng cá với cơ quan thẩm quyền theo quy định; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được đoàn kiểm tra phát hiện nhắc nhở sau kiểm tra.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và hoạt động quản lý cảng cá tại địa phương cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Tuy vậy, còn gặp một số khó khăn vướng mắc sau:

- Cơ sở hạ tầng nghề cá chưa được đầu tư đồng bộ, luồng lạch bị bồi lắng mạnh, thiếu hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải, hệ thống mái che tại cầu cảng, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành quy định về vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quản lý cảng cá, do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Quản lý các cảng cá gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự cũng như việc bổ sung biên chế viên chức hằng năm.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về công tác quy hoạch hệ thống cảng cá: Đề nghị rà soát quy hoạch đảm bảo đủ số lượng, công suất đáp ứng nhu cầu phát triển đội tàu công suất lớn hiện nay. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tàu cá có công suất 15m trở lên vào các cảng cá chỉ định theo quy định.

2. Về công tác đầu tư, xây dựng cảng cá: Cần quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng các cảng cá, đặc biệt là nạo vét luồng, vùng nước neo đậu, hệ thống mái che cầu cảng, hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải, phòng cháy chữa cháy...; có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện xã hội hóa nạo vét luồng vào và vùng nước neo đậu tàu tại các cảng cá.

3. Về vận hành, quản lý cảng cá: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần sớm ban hành quy định về vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quản lý cảng cá để các đơn vị thuận lợi trong triển khai thực hiện.

Trên đây là thực trạng đầu tư cơ sở hạ tầng và công tác quản lý cảng cá tại địa phương của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh gửi Cục Thủy sản biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Phó Giám đốc Sở phụ trách;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Nhân

Phụ lục 1. THÔNG TIN HIỆN TRẠNG CẢNG CÁ

(Kèm theo Văn bản số/BC-SNN ngày ..8/2023)

STT	Tên cảng cá	Địa chỉ	Tên tổ chức quản lý cảng cá	Loại cảng được công bố	Tổng chiều dài cầu cảng (m)	Độ sâu luồng vào cảng (-m)	Độ sâu vùng nước đậu tàu (-m)	Diện tích vùng đất cảng (ha)	Diện tích vùng nước cảng (ha)	Các trang thiết bị cơ giới hóa của cảng	Có hệ thống xử lý môi trường	Các hạng mục công trình đã đầu tư	Tổng mức đầu tư ban đầu (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	Cửa Sốt	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	Ban Quản lý các cảng cá Hà Tĩnh/Sở Nông nghiệp và PTNT	II	120	-1,3m đến -2,4m	-1,3m đến -2,4m	3,0	6,1	Xe nâng hạ, băng tải, xe tải...	X	Cầu cảng, nhà điều hành, nhà phân loại thủy sản, nhà vá lưới, nhà vệ sinh công cộng...	27	Chương trình Biển đông - Hải đảo	2007	
2	Xuân Hội	Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	Ban Quản lý các cảng cá Hà Tĩnh/Sở Nông nghiệp và PTNT	II	128	-4,1	-4,1	3,1	3,8	Xe nâng hạ, băng tải, xe tải...	x	Cầu cảng, nhà điều hành, nhà phân loại thủy sản, nhà vá lưới, nhà vệ sinh công cộng...	132	Chương trình Biển đông - Hải đảo	2014	

Phụ lục 2. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG CÁ

(Kèm theo Văn bản số/BC-SNN ngày ..8/2023)

TT	Tên cảng cá	Số lao động (người)			Dịch vụ hậu cần tại cảng (cơ sở)				Số nậu/vựa/ doanh nghiệp thu mua sản phẩm tại cảng (cơ sở)	Lượng tàu/hàng hóa qua cảng năm 2022		Lượng tàu/hàng hóa qua cảng năm 2023 (đến 30/6/2023)		Xác nhận nguyên liệu đã cấp từ 01/01 đến 30/6/2023		Ghi chú
		Ban Giám đốc	Cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ	Lao động khác	Chế biến/sơ chế thủy sản	Sản xuất nước đá	Cung cấp lưới sợi	Cung cấp xăng/dầu		Lượng tàu (lượt)	Lượng hàng (Tấn)	Lượng tàu (lượt)	Lượng hàng (Tấn)	Số giấy xác nhận (giấy)	Sản lượng (kg)	
1	Cửa Sốt	3	6	3	01	01	02	04	10	10.101	4.773	4.669	261	0	0	
2	Xuân Hội		5	3	01	01	01	01	03	1.127	47	1.955	27	0	0	